

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2019/HC-PT**

Ngày 30 – 10 – 2019

“V/v Khiếu kiện quyết định
hành chính về quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn

Các Thẩm phán:

1. Ông Hoàng Kim Khánh.

2. Bà Lưu Thị Thu Hường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Đào Anh Thái -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 09/2019/TLPT-HC ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HCST ngày 17 tháng 03 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2019/QĐPT-HC ngày 15 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1. Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1960; trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt;

1.2. Bà Trương Thị H, sinh năm 1963; trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền cho bà H: Ông Nguyễn Ngọc P, có mặt;

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Y T - Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Theo văn bản ủy quyền số 2795 ngày 25/8/2016, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện là ông Nguyễn Ngọc P trình bày:**

Năm 1979, ông Nguyễn Tấn K (cha của ông Nguyễn Ngọc P) khai hoang một lô đất dọc đường Quốc lộ 14 cũ, năm 1991 ông K cắt cho ông P một phần đất diện tích có hướng Đông giáp Quốc lộ 14 rộng 13,4m; phía Nam dài 83,2m; phía Tây dài 12,9m. Năm 1995, Nhà nước có chủ trương giải tỏa hành lang an toàn đường quốc lộ 14, từ tim đường vào là 15m và sử dụng ổn định từ đó đến nay. Đến ngày 09/12/2009, ông Nguyễn Ngọc P được Ủy ban nhân dân (viết tắt: UBND) huyện E cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (viết tắt: GCNQSD) đất số AP 772351, thửa đất số 196, tờ bản đồ số 23 với diện tích 1.076,6m².

Năm 2014, thực hiện dự án mở rộng làm đường Hồ Chí Minh, Nhà nước đã thu hồi đất của gia đình ông P với diện tích 40,2m² (chiều ngang theo quốc lộ 14 là 13,4m, dọc từ quốc lộ 14 vào 3m đã trừ tim đường Quốc lộ 14 cũ vào 5,5m) nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất và không bồi thường cho gia đình ông P.

Sau đó ông P có làm đơn khiếu nại đến UBND huyện E để được giải quyết. Ngày 22/6/2016, Chủ tịch UBND huyện E ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 314/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận khiếu nại của gia đình ông P. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện E nên ông P đã khởi kiện ra Tòa án để yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 314/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 và yêu cầu UBND huyện E ban hành quyết định phê duyệt pH án bồi thường giá trị diện tích mà UBND huyện E đã thu hồi của gia đình ông P với số tiền là 40,2m²x932.000 đồng/m² (theo giá nhà nước)=37.466.400 đồng.

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án người khởi kiện là bà Trương Thị H và người đại diện theo uỷ quyền trình bày:** Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 314/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện E và yêu cầu bồi thường giá trị diện tích đất mà UBND huyện E đã thu hồi của gia đình bà H với số tiền là 25,5m²x932.000 đồng/m² (theo giá nhà nước) = 23.766.000 đồng.

*** Quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, người đại diện theo uỷ quyền người bị kiện là ông Y T trình bày:** Thực hiện dự án mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn qua thị trấn D, huyện E thì UBND huyện E đã thành lập Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư, tiến hành khảo sát, đo đạc, xác minh diện tích đất, hiện trạng sử dụng đất của các hộ dân dọc đường Quốc lộ 14, trong đó có hộ ông Nguyễn Ngọc P.

Sau khi có đơn khiếu nại của gia đình ông P, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc P, với nội dung: Không chấp nhận khiếu nại của gia đình ông P.

Việc ông P cho rằng UBND huyện lấy 40,2m² đất của gia đình ông để mở rộng làm đường Hồ Chí Minh mà không ban hành quyết định thu hồi và không bồi

thường là không có căn cứ. Bởi lẽ: Diện tích đất này không nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 772351 mà UBND huyện E đã cấp cho ông P ngày 09/12/2009 (đất này thuộc hành lang an toàn giao thông do Nhà nước quản lý). Căn cứ công văn số 7652/UBND-NNMT ngày 16/10/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì Nhà nước chỉ xem xét bồi thường cho những hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường bộ có nguồn gốc sử dụng trước ngày 21/12/1982 theo hiện trạng sử dụng đất được xác định cách tim đường Quốc lộ 14 từ 7m đến 12,5m. Trong khi đó qua xác minh và làm việc với hộ ông Nguyễn Ngọc P thì hộ ông P không sử dụng diện tích đất này từ năm 1995 đến nay (có biên bản lập ngày 30/12/2015 do UBND thị trấn D lập), mà gia đình ông P chỉ sử dụng đất cách tim đường quốc lộ 14 là 15m nên hộ ông P không đủ điều kiện để xem xét bồi thường đất.

Do đó, Chủ tịch UBND huyện E không chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc P và không chấp nhận yêu cầu bồi thường diện tích đất đã thu hồi là $40,2\text{m}^2 \times 923.000 \text{ đồng/m}^2 = 37.466.400 \text{ đồng}$.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 314/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện E và yêu cầu bồi thường giá trị diện tích mà UBND huyện E đã thu hồi của gia đình bà H với số tiền là $25,5\text{m}^2 \times 932.000 \text{ đồng/m}^2$ (theo giá nhà nước) = 23.766.000 đồng thì UBND huyện E không chấp nhận vì Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện E chỉ giải quyết khiếu nại đối với hộ ông Nguyễn Ngọc P, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HCST ngày 17/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo tỉnh Đắk Lắk và Bản án hành chính phúc thẩm số 15/2017/HCPT ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị H. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị H đã rút về việc bồi thường số tiền 25.767.000 đồng.

Ngày 20/10/2018, ông P và bà H đã có đơn khiếu nại theo thủ tục Giám đốc thẩm đối với bản án hành chính phúc thẩm.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 06/2019/HC-GĐT ngày 30/5/2019 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng đã quyết định: Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 15/2017/HCPT ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để xét xử phúc thẩm lại.

Tại phiên toà phúc thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc P (đồng thời là người đại diện của bà Trương Thị H) vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

- Về phần thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Về nguồn gốc đất diện tích của ông Nguyễn Ngọc P là được ông Nguyễn Tấn K tự khai phá từ năm 1980 sau đó cho ông P một phần diện tích đất này và ông P sử dụng từ đó đến nay. Quá trình thu hồi đất đối với đất của nhiều hộ dân dọc theo Quốc lộ 14 bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn qua địa phận Tổ dân phố số A, thị trấn D, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk (hộ ông Trần M, hộ ông Nguyễn Văn T, hộ ông Nguyễn Thanh S, ...) có diện tích đất bị thu hồi, mặc dù diện tích đất bị thu hồi này không nằm trong diện tích được cấp quyền sử dụng đất trong Giấy chứng nhận, nhưng vẫn được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án. Trong khi đó không bồi thường cho ông P là chưa bảo đảm sự công bằng giữa hộ ông P và các hộ dân khác sống dọc Quốc lộ 14 có đất bị thu hồi. Do đó, Quyết định giải quyết khiếu nại số 314/QĐ-UBND ngày 22/02/2016 của UBND huyện E tỉnh Đắk Lắk không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc P là chưa đủ cơ sở pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc P.

- Xét kháng cáo của bà Trương Thị H là không có căn cứ vì Quyết định số 314 chỉ giải quyết khiếu nại đối với hộ ông P, không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà H.

Từ những nhận định trên, căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc P; Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Trương Thị H – Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HCST ngày 17/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo nội dung đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo ngày 15/3/2016 và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 16/5/2016, ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 314/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện E (Sau đây viết tắt là Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 22/02/2016); Buộc UBND huyện E phải bồi thường đối với diện tích đất mà UBND huyện đã giải phóng mặt bằng thực hiện dự án mở

rộng đường Hồ Chí Minh.

Mặc dù, Quyết định giải quyết khiếu nại số 314/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện E là quyết định giải quyết khiếu nại đối với đơn khiếu nại của ông P, nhưng tại tiết 1 mục II của Quyết định thể hiện: “Tại thời điểm thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, Hội đồng bồi thường và tái định cư đo đạc diện tích đất của ông P khiếu nại chung với diện tích đất của bà Trương Thị H. Vì theo trình bày của bà H thì diện tích đất của hai hộ này đang sử dụng có cùng nguồn gốc là do ông Nguyễn Tấn K cho tặng”. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét đơn khởi kiện và đơn kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc P về việc đề nghị Hội đồng xét xử hủy Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 22/02/2016, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định:

Ông Nguyễn Ngọc P khiếu nại việc UBND huyện E giải tỏa mở rộng hành lang an toàn giao thông Quốc lộ 14 đã sử dụng diện tích 40m² đất của gia đình ông nhưng không bồi thường. Sau khi nhận đơn khiếu nại, UBND huyện đã tiến hành thẩm tra, xác minh. Sau đó, Chủ tịch UBND huyện E ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền.

[2.2] Về căn cứ ban hành quyết định:

Căn cứ vào các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án và *lời trình bày của các bên đương sự thì có cơ sở xác định*: Khoảng năm 1979, vợ chồng cụ Nguyễn Tấn K (là cha mẹ của ông Nguyễn Ngọc L và ông Nguyễn Ngọc P; bà Trương Thị H là vợ ông Nguyễn Ngọc L) khai hoang và sử dụng một mảnh đất có chiều dài dọc Quốc lộ 14 là 30m. Sau đó, ông K giao mảnh đất cho hai con trai quản lý, sử dụng. Ngày 19/11/1994, UBND huyện E cấp GCNQSD đất số vào sổ cấp GCN: 57592 đứng tên “*hộ ông Nguyễn Ngọc L*” đối với toàn bộ mảnh đất của cụ K có diện tích 14.090m² (gồm: 910m² đất ở thuộc thửa 115; 11.610m² đất cà phê thuộc thửa 132; 400m² đất ao thuộc thửa 130; 1.170m² đất màu thuộc thửa 1170). Căn cứ mặt sau Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Nguyễn Ngọc L nêu trên thì thấy: Ngày 12/7/2006, Văn phòng đăng ký đất đai huyện E chỉnh lý biên động sang tên cho ông P 910m² đất (gồm 50m² đất ở và 860m² đất vườn cà phê). Ngày 09/12/2009, UBND huyện E cấp GCNQSD đất số AT 772351 cho ông Nguyễn Ngọc P quyền sử dụng 1.076,6m² đất (gồm 50m² đất ở đô thị và 1.026,6m² đất trồng cây lâu năm), thuộc thửa số 196, tờ bản đồ 23, thị trấn D, huyện E.

Tại Thông báo số 334/TB-UBND ngày 30/7/2015, UBND huyện E đã trích dẫn nội dung Báo cáo số 25/BC-UBND ngày 30/3/2015 của UBND thị trấn D như sau: “*Kết quả kiểm tra, xác minh xét duyệt về về nguồn gốc sử dụng đất và thời điểm sử dụng đất của các hộ thuộc dự án đường Hồ Chí Minh, đoạn qua địa bàn*

thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, trong đó có đất của hộ bà Trương Thị H (chị dâu ông P) là của ông Nguyễn Văn K khai phá năm 1980 (trước ngày Hội đồng Bộ trưởng ban hành Nghị định 203/HĐBT ngày 21/12/1982 về điều lệ bảo vệ đường bộ)” (BL02). *Tại* Biên bản làm việc ngày 16/12/2015 giữa Đại diện Trung tâm phát triển quỹ đất huyện E, Đại diện UBND thị trấn D với ông P, các bên đã thống nhất: “Nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của ông P (và bà Trương Thị H) có trước thời điểm Nghị định 203/HĐBT ngày 21-12-1982 của Hội đồng bộ trưởng có hiệu lực và sử dụng ổn định, liên tục cho đến nay” (BL04).

Như vậy, có cơ sở khẳng định, đất của ông Nguyễn Ngọc P có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn K khai phá trước năm 1980 để lại và được sử dụng ổn định, liên tục cho đến ngày thực hiện dự án đường Hồ Chí Minh.

Tại văn bản số 7652/UBND- NN&MT ngày 16/10/2015 gửi Ủy ban nhân dân huyện E thì Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk có ý kiến: “7. Đồng ý chủ trương để UBND huyện E xem xét, bồi thường về đất đối với phần diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn qua thị trấn D, huyện E mà các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường bộ, có nguồn gốc sử dụng đất từ trước ngày 21/12/1982” (BL 49).

Tại Công văn số 10358/UBND- TNMT ngày 23/11/2018, gửi kèm các Quyết định thu hồi đất và Trích lục bản đồ địa chính đối với đất của nhiều hộ dân dọc theo Quốc lộ 14 bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn qua địa phận Tổ dân phố số A, thị trấn D, huyện Eo, tỉnh Đắk Lắk. Nội dung các Quyết định thu hồi đất và Trích lục bản đồ địa chính thể hiện nhiều hộ dân sống dọc Quốc lộ 14 (hộ ông Trần M, hộ ông Nguyễn Văn T, hộ ông Nguyễn Thanh S, ...) có diện tích đất bị thu hồi, mặc dù diện tích đất bị thu hồi này không nằm trong diện tích được cấp quyền sử dụng đất trong Giấy chứng nhận, nhưng vẫn được phê duyệt PH án bồi thường, hỗ trợ khi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án. Tuy nhiên, trường hợp của ông Nguyễn Ngọc P thì không được xem xét bồi thường, hỗ trợ.

Từ những lập luận trên cho thấy, việc Chủ tịch UBND huyện E ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 314/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông P là chưa đủ cơ sở, và có căn cứ xác định chưa bảo đảm sự công bằng giữa hộ ông P và các hộ dân khác sống dọc Quốc lộ 14 có đất bị thu hồi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc P về việc hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 314/QĐ-UBND ngày 22/6/2016.

[3] Xét đơn khởi kiện và đơn kháng cáo của bà Trương Thị H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện E, Hội đồng xét xử xét thấy: Quyết định 314/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 là quyết định giải quyết khiếu nại đối với hộ ông Nguyễn Ngọc P, không giải quyết khiếu

nại của bà H nên không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H.

[4] Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị H về nội dung: Buộc UBND huyện E phải bồi thường đối với diện tích đất mà UBND huyện đã giải phóng mặt bằng thực hiện dự án mở rộng đường Hồ Chí Minh. Đây không phải là yêu cầu bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính, hành vi hành chính gây ra theo quy định tại Điều 7 Luật Tố tụng hành chính. Quá trình giải quyết vụ án, ông P và bà H đã rút yêu cầu khởi kiện đối với nội dung này. Cấp sơ thẩm đình chỉ xét xử đối với yêu cầu mà ông P và bà H đã rút là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí:

[5.1] Án phí hành chính sơ thẩm:

- Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc P được chấp nhận nên Chủ tịch UBND huyện E phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông P tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

- Do yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

[5.2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của ông P và bà H không phải là yêu cầu bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính, hành vi hành chính gây ra nên ông P, bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 2.175.000 đồng mà ông P và bà H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 00334516 ngày 19/5/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk đã được Chi cục Thi hành án dân sự huyện E trả lại cho ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị H theo phiếu chi số PC2018/112 ngày 15/11/2017.

[5.3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên ông P, bà H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho ông P, bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc P; Không chấp nhận kháng cáo của bà Trương Thị H.

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HCST ngày 17/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

[2.1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc P. Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 314/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

[2.2] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 314/QĐ-UBND ngày 22/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

[2.3] Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk bồi thường số tiền 25.767.000 đồng của ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị H.

[3] Về án phí, chi phí tố tụng:

[3.1] Án phí hành chính sơ thẩm:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Ngọc P không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông P số tiền 200.000 đồng mà ông P đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0034419 ngày 22/3/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Trương Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

[3.2] Án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận việc Chi cục Thi hành án dân sự huyện E đã trả lại cho ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị H số tiền 2.175.000 đồng theo phiếu chi số PC2018/112 ngày 15/11/2017.

[3.3] Án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc P và bà Trương Thị H mỗi người 300.000 đồng mà ông P và bà H đã nộp theo các biên lai thu số AA/2019/0001012 và AA/2019/0001008 cùng ngày 26/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THA DS huyện E;
- Các đương sự;
-;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Văn Toàn